**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15**

(Từ ngày 11/12/2023 đến 15/12/2023)

**Cách ngôn: Con hơn cha, nhà có phúc.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **2**  (11/12) | **Sáng** | 1  2  3  4 | HĐTN  T  TV  TV | CC đầu tuần  Bài 13: Luyện tập chung (T3)  Bài 66: uôn, uôm  ‘’ |
|  | **Chiều** | 1  2  3 | TV  TV  LTV | Bài 67: uôc, uôt  ‘’  Luyện đọc, viết |
| **3**  (12/12) | **Sáng** | 1  2  3 |  |  |
|  | **Chiều** | 1  2  3 | TV TV  HĐTN | Bài 68: uôn, uông  ‘’  Bài 19: Phòng tránh bị bắt nạt |
| **4**  **(**13**/**12) | **Sáng** | 1  2  3  4 | TV  TV  ĐS | Bài 69:ươi, ươu  ‘’  Đọc sách |
| **5**  (14/12) | **Sáng** | 1  2  3  4 | TV TV  T | Bài 70: Ôn tập và kể chuyện  ‘’  Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (T1) |
|  | **Sáng** | 1  2  3 | TV  TV  T  LTV | Ôn luyện tuần 15  Ôn luyện tuần 15  Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (T2)  Luyện đọc, viết |
| **6**  (15/12) | **Chiều** | 1  2  3  4 | LT  HĐTN | Luyện toán  Sinh hoạt lớp |

**Tiếng Việt:**

**(t1+2) Bài 66: uôi uôm**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôi, uôm; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần uôi, uôm (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôi, uôm.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH về việc đi lại trên biển. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cảnh sắc bình minh trên biển, các phương tiện trên biển (thuyền buồm, tàu đánh cá) và các hoạt động trên biển; suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cánh buồm căng gió, cảnh sắc và các hoạt động lúc bình minh trên biển).

**2. Năng lực, phẩm chất**:

Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài. Có trách nhiệm với bản thân (mặc áo phao khi tham gia trên đường thủy).

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói; Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn; Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** | |
| **Tiết 1** | | |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Nhận biết: (3’)**  - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)  - Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo  - HD nhận biết tiếng có vần uôi, uôm và giới thiệu chữ ghi vần uôi, uôm =>Ghi đề bài lên bảng  **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ: (20’)**  **a. Đọc vần** uôi, uôm  **\* So sánh các vần:**  **H** Quan sát 2 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 2 vần?  **\* Đánh vần các vần**  - Đánh vần mẫu: uôi, uôm  - Đọc trơn các vần: uôi, uôm  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - Y/c ghép các chữ cái tạo vần uôi, uôm  - Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép  **b. Đọc tiếng:**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Giới thiệu mô hình tiếng ***“***xuôi***”***  **H** Có vần uôi, muốn có tiếng “xuôi” ta làm ntn?  **H** Đánh vần tiếng xuôi?  **H** Đọc trơn tiếng xuôi?  \* **Đọc tiếng trong SHS:**  - Viết bảng các tiếng: *muối, muỗi, nguội, tuổi, buồm, muỗm, nhuốm, nhuộm*  + YC Đánh vần các tiếng: *muối, muỗi, nguội, tuổi, buồm, muỗm, nhuốm, nhuộm*  + YC Đọc trơn các tiếng: *muối, muỗi, nguội, tuổi, buồm, muỗm, nhuốm, nhuộm*  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Y/c ghép các tiếng chứa âm vần uôi, uôm  - Y/c HS phân tích các tiếng có vần uôi, uôm vừa ghép  - Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc  (GIẢI LAO T1)  **c. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS quan sát tranh minh họa.  **H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)  - Giới thiệu từ “con suối”  **H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?  **H** đánh vần, phân tích tiếng suối  **H** đọc trơn từ **con suối**  *- Tương tự: giới thiệu từ (buổi sáng, quả muỗm)*  - HS đọc trơn: con suối, buổi sáng, quả muỗm  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.  **HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng: (9’)**  - Gi/thiệu chữ viết thường ghi vần: uôi, uôm  - Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần uôi, uôm  - YC viết bảng con  - Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học:    - Quan sát tranh  - Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...  - Đọc theo: Thuyền buồm/xuôi theo chiều gió.  - Lắng nghe  - 2, 3 HSTL:  - HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần  - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)  - Có vần uôi, muốn có tiếng “xuôi” ta thêm âm x vào trước vần uôi.  - Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp  - Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc thầm  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 2 lượt  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Lớp đồng thanh 1 lần  - con suối, (buổi sáng, quả muỗm)  - tiếng suối – chứa vần uôi  - 3 HS đánh vần, phân tích  - 3 HS đọc  - HS đọc theo HD  - Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết b/c uôi, uôm, con suối, quả muỗm  - HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ5. Viết vở: (5’)**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  (GIẢI LAO T2)  **HĐ6. Đọc đoạn: (17’)**  - Gi/thiệu bài ứng dụng:Buổi sớm…vào bờ.  - GV đọc mẫu  **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần uôi, uôm  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: *buổi, nhuộm, buồm, đuôi*  **H** Xác định số câu trong bài?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu  - Gọi HS đọc cả bài ứng dụng  **H** Buổi sáng, mặt biển như thế nào?  Giảng nhuộm: làm cho chuyển thành màu khác.  **H** Những cánh buồm như thế nào?  **H** Phía bến cảng có gì?  =>Nhận xét và tuyên dương  **HĐ7. Nói theo tranh: (10’)**  - N2 quan sát tranh SHS/145  **H** Các em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh?  **H**Em có biết những phương tiện này di chuyển bằng cách nào không?  **H** Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn?  **H** Nếu chọn ph/tiện dể đi lại trên biển thì em sẽ chọn đi bằng phương tiện gì? Vì sao?  **H** Chủ đề luyện nói của hôm này là gì?   * *GDHS*   **HĐ8. Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Cho lớp chơi TC  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và chăm sóc bảo vệ cây trồng. Chuẩn bị bài: **Bài 67: uôc uôt** | | - HS quan sát  - 1 Hs đọc bài viết  - Viết bài  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Lắng nghe  - Đọc thầm và tìm: *buổi, nhuộm, buồm, đuôi*  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Bài có 4 câu  - HS đọc nối tiếp (2 lượt)  - 2, 3 HS đọc cả đoạn  - Buổi sáng, mặt biển nhuộm một màu xanh biếc.  - Những cánh buồm căng gió.  - Phía bến cảng có những con tàu nối đuôi nhau vào bờ.  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Tàu thủy, thuyền buồm, thuyền thúng  - HSTL  - Tàu thủy di chuyển nhanh hơn thuyền buồm, thuyền buồm di chuyển nhanh hơn thuyền thúng.  - HSTL theo ý thích của mình  - Chủ đề luyện nói: Đi lại trên biển  - Lắng nghe  - Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần uôi, uôm và đặt câu với vần tiếng tìm được.  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**(t3+4) Bài 67: uôc uôt**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần uôt, uôc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôt, uôc; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần uôt, uôc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôt, uôc.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH theo chủ điểm đi dự sinh nhật bạn như: chuẩn bị quà đi dự sinh nhật bạn, nói lời chúc mừng sinh nhật bạn,... Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những sự vật, hoạt động liên quan đến những sinh hoạt thường nhật trong gia đình, sự chăm sóc, tình cảm mẹ con qua việc quan sát tranh (1. Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà; 2. Mẹ đưa Hà đi chơi công viên; 3. Chuẩn bị đi dự sinh nhật bạn).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

Cảm nhận được tình cảm gia đình, nhất là tình cảm giữa mẹ và con và sự chăm sóc của mẹ đối với con qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Nhận biết: (3’)**  - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)  - Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo  - HD nhận biết tiếng có vần uôt, uôc và giới thiệu chữ ghi uôt, uôc  **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ: (20’)**  **a. Đọc vần** uôt, uôc  **\* So sánh các vần:**  **H** Quan sát 2 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 2 vần?  **\* Đánh vần các vần**  - Đánh vần mẫu: uôt, uôc  - Đọc trơn các vần: uôt, uôc  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - Y/c ghép các chữ cái tạo vần uôt, uôc  - Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép  **b. Đọc tiếng:**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Giới thiệu mô hình tiếng “***buộc”***  **H** Có vần uôc, muốn có tiếng “buộc” ta làm ntn?  **H** Đánh vần tiếng buộc?  **H** Đọc trơn tiếng buộc?  \* **Đọc tiếng trong SHS:**  - Viết bảng các tiếng: *cuốc, luộc, ruốc, thuộc, buốt, muốt, ruột, tuột*  + YC Đánh vần các tiếng: *cuốc, luộc, ruốc, thuộc, buốt, muốt, ruột, tuột*  + YC Đọc trơn các tiếng: *cuốc, luộc, ruốc, thuộc, buốt, muốt, ruột, tuột*  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Y/c ghép các tiếng chứa âm vần uôt, uôc  - Y/c HS phân tích các tiếng có vần uôt, uôc vừa ghép  - Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc  (GIẢI LAO T1)  **c. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS quan sát tranh minh họa.  **H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)  - Giới thiệu từ “ngọn đuốc”  **H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?  **H** đánh vần, phân tích tiếng đuốc  **H** đọc trơn từ **ngọn đuốc**  *- Tương tự: giới thiệu từ (viên thuốc, con chuột)*  - HS đọc trơn: ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.  **HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng: (9’)**  - Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: uôt, uôc  - Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần uôt, uôc  - YC viết bảng con:  - Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học:    - Quan sát tranh  - Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...  - Đọc theo: Mẹ vuốt tóc/và buộc nơ cho Hà.  - Lắng nghe  - 2, 3 HSTL: Giống nhau ở nguyên âm đôi uô đứng đầu, khác nhau ở âm cuối t và c.  - HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần  - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)  - … ta thêm âm b vào trước vần uôc, dấu nặng dưới âm chính ô  - Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp  - Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc thầm  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 2 lượt  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Lớp đồng thanh 1 lần  - ngọn đuốc, (viên thuốc, con chuột)  - tiếng đuốc – chứa vần uôc  - 3 HS đánh vần, phân tích  - 3 HS đọc  - HS đọc theo HD  - Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết b/c: uôt, uôc, ngọn đuốc, con chuột  - HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ5. Viết vở: (5’)**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  (GIẢI LAO T2)  **HĐ6. Đọc đoạn: (17’)**  - Gi/thiệu bài ứng dụng: Mẹ cho…lịch sự.  - GV đọc mẫu  **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần uôt, uôc  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: *vuốt, buộc*  **H** xác định số câu trong bài?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu  - Gọi HS đọc cả bài ứng dụng  **H** Mẹ cho Hà đi đâu?  **H** Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui ?  - Giảng háo hức: ước muốn được toại nguyện.  **H** Hà mặc gì khi đi chơi?  **H** Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc như thế nào?  =>GV nhận xét, giáo dục hs:  **HĐ7. Nói theo tranh: (10’)**  - N2 quan sát tranh SHS/147  **H** Em nhìn thấy ai và những gì trong 2 bức tranh?  **H** Các bạn ấy đang làm gì?  **H**Em đã bao giờ làm những việc đó chưa?  **H** Nếu đã làm, em có cảm thấy thích thú khi làm việc đó không?  **H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?   * **Giáo dục HS:**   **HĐ8. Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Cho lớp chơi TC  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài: **Bài 68: uôn uông** | - HS quan sát  - 1 Hs đọc bài viết  - Viết bài  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Lắng nghe  - Đọc thầm và tìm: *vuốt, buộc*  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Bài có 5 câu  - HS đọc nối tiếp (2 lượt)  - 2, 3 HS đọc cả đoạn  - Mẹ cho Hà đi chơi công viên.  - Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui: thích thú, háo hức  - Hà mặc váy trắng, đi giày màu hồng.  - Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc gọn gàng, lịch sự.  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Em nhìn thấy bạn nam, bạn nữ, hộp quà và tấm thiệp.  - Các bạn ấy đang chuẩn bị quà để tặng sinh nhật.  - HSTL theo bản thân  - HSTL theo bản thân  - … Chuẩn bị đi dự sinh nhật  - Lắng nghe  - Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần uôt, uôc và đặt câu với vần tiếng tìm được.  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**(t5+6) Bài 68: uôn uông**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần uôn, uông; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôn, uông; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần uôn, uông (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôn, uông.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH về các hiện tượng thời tiết quen thuộc như mưa, nắng. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về các hiện tượng thời tiết, đặc biệt là khi trời mưa với những dự báo theo kinh nghiệm dân gian của người Việt.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

Yêu cảnh vật thiên nhiên và biết ăn mặc đúng theo thời tiết.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói; Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn; Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Nhận biết: (3’)**  - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)  - Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo  - HD nh/biết tiếng có vần uôn, uông và g/t chữ ghi uôn, uông =>Ghi đề bài lên bảng  **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ: (20’)**  **a. Đọc vần** uôn, uông  **\* So sánh các vần:**  **H** Quan sát 2 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 2 vần?  **\* Đánh vần các vần**  - Đánh vần mẫu: uôn, uông  - Đọc trơn các vần: uôn, uông  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - Y/c ghép các chữ cái tạo vần uôn, uông  - Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép  **b. Đọc tiếng:**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Giới thiệu mô hình tiếng “***chuồn”***  **H** Có vần uôn, muốn có tiếng “chuồn” ta làm ntn?  **H** Đánh vần tiếng chuồn?  **H** Đọc trơn tiếng chuồn?  \* **Đọc tiếng trong SHS:**  - Viết bảng các tiếng: *khuôn, muốn, muộn, nguồn, buồng, luống, thuổng, vuông*  + YC Đánh vần các tiếng: SHS  + YC Đọc trơn các tiếng: SHS  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Y/c ghép các tiếng chứa âm vần uôn, uông  - Y/c HS phân tích các tiếng có vần uôn, uông vừa ghép  - Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc  (GIẢI LAO T1)  **c. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS quan sát tranh minh họa.  **H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)  - Giới thiệu từ “cuộn chỉ”  **H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?  **H** đánh vần, phân tích tiếng cuộn  **H** đọc trơn từ **cuộn chỉ**  *- Tương tự: giới thiệu từ (buồng chuối, quả chuông)*  - HS đọc trơn: cuộn chỉ, buồng chuối, quả chuông  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.  **HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng: (9’)**  - Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: uôn, uông  - Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần uôn, uông  - YC viết bảng con:  - Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học:    - Quan sát tranh  - Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...  - Đọc theo: Chuồn chuồn/ đang bay/ qua các luống rau.  - Lắng nghe  - 2, 3 HSTL  - HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần  - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)  - … ta thêm âm ch vào trước vần uôn, dấu huyền trên âm chính ô.  - (chờ-uôn-chuôn-huyền-chuồn)=> Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp  - Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc thầm  - đánh vần nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp ĐT  - đọc trơn nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp ĐT  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Lớp đồng thanh 1 lần  - cuộn chỉ, (buồng chuối, quả chuông)  - tiếng cuộn – chứa vần uôn  - 3 HS đánh vần, phân tích  - 3 HS đọc  - HS đọc theo HD  - Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết b/c: uôn, uông, cuộn chỉ, buồng chuối  - HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ5. Viết vở: (5’)**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  (GIẢI LAO T2)  **HĐ6. Đọc đoạn: (17’)**  - Gi/thiệu bài ứng dụng: Trời …mát mẻ.  - GV đọc mẫu  **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần uôn, uông?  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: *chuồn, cuốn, xuống, cuống*  **H** xác định số câu trong bài?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu  - Gọi HS đọc cả bài ứng dụng  **H** Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?  **H** Từ ngữ nào trong bài miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?  **H** Cảnh vật sau cơn mưa được miêu tả thế nào?  **=>***GDHS*  **HĐ7. Nói theo tranh: (10’)**  - N2 quan sát tranh SHS/149  **H** Hai bức tranh vẽ cảnh gì?  **H**Em thích trời mưa hay trời nắng? Vì sao?  **H** Khi đi ngoài nắng, em cần trang bị những gì để tránh nắng?  **H** Khi đi đường mà gặp phải trời mưa thì em nên làm gì?  **H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?   * *Giáo dục HS: Mưa nắng là hiện tượng thời tiết tự nhiên bình thường. Các em cần trang bị những đồ dùng cần thiết và phù hợp khi đi dưới thời tiết nắng, mưa để đảm bảo sức khỏe.*   **HĐ8. Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Cho lớp chơi TC  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài. Chuẩn bị bài sau | - HS quan sát  - 1 Hs đọc bài viết  - Viết bài  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Lắng nghe  - Đọc thầm và tìm: *chuồn, cuốn, xuống, cuống*  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Bài có 7 câu  - HS đọc nối tiếp (2 lượt)  - 2, 3 HS đọc cả đoạn  - Chuồn chuồn bay thấp, bầu trời đen kịt, gió thổi mạnh cuốn bay những đám lá khô.  - Từ ngữ miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh : ào ào trút xuống.  - Những hạt mưa long lanh đọng trên các cuống lá. Bầu trời trong xanh, không khí mát mẻ.  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Tranh1: Nam đi học dưới trời mưa, tranh2: 2 bạn đi học dưới trời nắng.  - HSTL theo sở thích…..  - Khi đi ngoài nắng thì cần đội mũ nón, mặc áo khoác che nắng…  - … phải mặc áo mưa thì phải mặc áo mưa, che dù…Nếu không mang theo áo mưa, dù thì phải nấp nhờ vào nhà người ven đường…  - Chủ đề luyện nói: Mưa và nắng  - Lắng nghe  - Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần uôn, uông và đặt câu với vần tiếng tìm được.  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**(t7+8) Bài Bài 69: ươi ươu**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần ươi, ươu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươi, ươu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần ươi, ươu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH về một diễn biến nào đó mà em đã trải nghiệm, cụ thể là nói về một buổi đi xem xiếc với những tiếc mục xiếc thú đặc sắc. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật đặc biệt như chim khướu (loài chim biết bắt chước tiếng người), lạc đà (một loài vật đặc biệt với cái bướu lớn trữ mỡ trên lưng, có thể giúp con người băng qua những vùng sa mạc khắc nghiệt trong nhiều ngày), một số loài vật thông minh, có khả năng làm xiếc (xiếc thú) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (1. Hình ảnh chim khướu biết bắt chước tiếng người; 2. Hình ảnh chú lạc đà đang đi qua sa mạc; 3. Hình ảnh rạp xiếc với những tiết mục xiếc thú đặc sắc.)

**2. Năng lực, phẩm chất**:

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và

cuộc sống. Yêu quý vật nuôi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói; Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn; Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Nhận biết: (3’)**  - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)  - Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo  - HD nhận biết tiếng có vần ươi, ươu và giới thiệu chữ ghi ươi, ươu  **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ: (20’)**  **a. Đọc vần** ươi, ươu  **\* So sánh các vần:**  **H** Quan sát 2 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 2 vần?  **\* Đánh vần các vần**  - Đánh vần mẫu: ươi, ươu  - Đọc trơn các vần: ươi, ươu  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - Y/c HS tự ghép các chữ cái tạo vần ươi, ươu  - Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép  **b. Đọc tiếng:**  **\* Đọc tiếng mẫu:**  - Giới thiệu mô hình tiếng ***“***người***”***  **H** Có vần ươi, muốn có tiếng “người” ta làm ntn?  **H** Đánh vần tiếng người?  **H** Đọc trơn tiếng người?  \* **Đọc tiếng trong SHS:**  - Viết bảng các tiếng SHS  + YC Đánh vần các tiếng: *bưởi, cười, lưới, mười, bướu, hươu, khướu, rượu*  + YC Đọc trơn các tiếng: *bưởi, cười, lưới, mười, bướu, hươu, khướu, rượu*  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Y/c ghép các tiếng chứa âm vần ươi, ươu  - Y/c HS phân tích các tiếng có vần ươi, ươu vừa ghép  - Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc  (GIẢI LAO T1)  **c. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS quan sát tranh minh họa.  **H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)  - Giới thiệu từ “tươi cười”  **H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?  **H** đánh vần, phân tích tiếng tươi, cười  **H** đọc trơn từ **tươi cười**  *- Tương tự: giới thiệu từ (*quả bưởi, ốc bươu*)*  - HS đọc trơn: tươi cười**,** quả bưởi, ốc bươu  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.  **HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng: (9’)**  - Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: ươi, ươu  - Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần ươi, ươu  - YC viết bảng con:  - Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học:    - Quan sát tranh  - Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...  - Đọc theo: Chim khướu/ biết bắt chước/ tiếng người.  - Lắng nghe  - 2, 3 HSTL  - HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần  - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)  - … ta thêm âm ng vào trước vần ươi, dấu huyền trên âm chính ơ.  - Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp  - Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc thầm  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 2 lượt  - Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép  - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.  - Lớp đồng thanh 1 lần  - tươi cười**,** quả bưởi, ốc bươu  - tiếng tươi, cười - chứa vần ươi  - 3 HS đánh vần, phân tích  - 3 HS đọc  - HS đọc theo HD  - Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp  - Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết b/c uyên, uyêt, tươi cười**,** ốc bươu  - HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ5. Viết vở: (5’)**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  (GIẢI LAO T2)  **HĐ6. Đọc đoạn: (17’)**  - Gi/thiệu bài ứ/dụng: Lạc đà… khô cằn.  - GV đọc mẫu  **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần ươi, ươu  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: *bướu, người*  **H** xác định số câu trong bài?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu  - Gọi HS đọc cả bài ứng dụng  **H** Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt ?  **H** Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống?  **H** Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?  **HĐ7. Nói theo tranh: (10’)**  - N2 quan sát tranh SHS/151  **H**Trong tranh có những con vật nào?  **H**Nêu ích lợi các con vật trong tranh?  **H** Ngoài các con vật nuôi trên, kể thêm những con vật nuôi khác mà em biết? Nêu ích lợi của chúng?  **H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?   * *GDHS*   **HĐ8. Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Cho lớp chơi TC  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài. Chuẩn bị bài: **Bài 70: Ôn tập và kể chuyện** | - HS quan sát  - 1 Hs đọc bài viết  - Viết bài  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Lắng nghe  - Đọc thầm và tìm: *bướu, người*  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Bài có 5 câu  - HS đọc nối tiếp (2 lượt)  - 2, 3 HS đọc cả đoạn  - Lạc đà có bướu trên lưng.  - Vì bướu của lạc đà là nơi dự trữ chất béo. Nhờ thế, nó có thể sống qua nhiều ngày.  - Lạc đà giúp con người băng qua những vùng sa mạc khô cằn.  - HS thảo luận nhóm 2  - Trong tranh có: bò, cừu, vịt.  - Cừu, bò cho chúng ta thịt và sữa. Vịt cho chúng ta thịt và trứng. Ngoài ra lông cừu, lông vịt còn làm các mặt hàng như áo ấm…  - HS kể các vật nuôi: Chó giữ nhà, mèo bắt chuột, lợn cung cấp thịt, trâu cho sức cày, kéo…  - Chủ đề luyện nói: Lợi ích của vật nuôi  - Lắng nghe  - Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần ươi, ươu và đặt câu với vần tiếng tìm được.  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**(t1+2) Bài 70: Ôn tập và kể chuyện**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc các vần uôi, uôm, uôt, uôc, uôn, uông ,ươi, ươu; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôn, uông, ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

**- Nói và nghe:** Thông qua hoạt động nghe kể chuyện *Chuột nhà và chuột đồng* và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

**2. Năng lực, phẩm chất**:

- Thông qua câu chuyện, giúp HS biết trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó biết yêu hơn thiên nhiên và

cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ kể chuyện; Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** | |
| **Tiết 1** | | |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Đọc vần, từ ngữ: (14’)**  **a. Đọc vần:**  - Yêu cầu HS ghép âm cột 1 lần lượt với các âm hàng 1 để tạo thành vần và đọc.  ->Nhận xét, tuyên dương  **b. Đọc từ ngữ: TC hái táo**  - Phổ biến cách chơi, luật chơi: Trên cây táo có các quả táo mang số thứ tự khác nhau, các em tham gia hái quả táo có số thứ tự mình yêu thích và lần lượt đọc các từ trên quả táo đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  (GIẢI LAO T1)  **HĐ3. Đọc đoạn: (10’)**  **-** Đọc mẫu bài: Ông trồng … bên thềm.  **-** YC hs đọc thầm bài tìm tiếng có chứa vần đã học trong tuần? (gọi hs đọc tiếng tìm được)  - Gọi hs đọc nối tiếp câu  - Đọc cả bài  **H** Ông trồng những lọai cây nào?  **H** Các loại cây ấy đang ở vào thời điểm nào?  **H** Ông nuôi những con vật gì?  **H** Những con vật ấy có gì đặc biệt?  => GV nhận xét, tuyên dương:  **HĐ4**. **Viết: (7’)**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Viết và hd quy trình viết  - Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học    - Đánh vần nối tiếp CN-N-lớp(mỗi HS đọc ghép 1 dòng)  - Lớp đọc trơn đồng thanh 1 lượt: uôc, uôm, uôt, uông, uôi, ươi, ươu  - Lắng nghe và tham gia chơi hái táo và đọc từ trên quả táo: *vuốt ve, cưỡi ngựa, trẻ thơ, … lem luốc, muôn màu, luống cuống*  - Đọc lại các từ: cá nhân, nhóm, lớp.  - Lớp nhận xét bạn đọc bài .  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Đọc thầm bài và tìm: chuối, tươi, buồng, bưởi, muốt, ruộm, nuôi, khướu, cuộn, sưởi  - HS đọc các tiếng tìm được  - Đọc nối tiếp câu  - Đọc CN-lớp  - Ông trồng những cây: chuối, bưởi, đu đủ.  - Các loại cây ấy đang ở vào thời điểm đã ra hoa kết trái (đã trổ bông,..chín…)  - Ông nuôi gà, chim, mèo  - Gà mẹ, gà con ríu rít. Đôi chim khướu hót vang. Ch/mèo cuộn tròn sưởi nắng bên thềm.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - 1 hs đọc nd bài viết  - Lắng nghe, theo dõi  - Viết bài  - Lắng nghe | |
| **Tiết 2** | | |
| **5. Kể chuyện: (32’)**  **a) GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HSTL**  *Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện.*  *Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi*  **Đ1: Từ đầu … bỏ quê lên thành phố.**  **H** Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì?  **H** Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?  **Đ2:** Từ **Tối đầu tiên … khác kiếm ăn.**  **H** Tối đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?  **H** Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?  **Đ3:** Từ **Lần này** … **cái bụng đói meo.**  **H** Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm?  **Đ4: Tiếp theo … hết.**  **H** Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gi?  **H** Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?  ***=>*** *GDHS*  **b. HS kể chuyện**  - Các N kể từng đoạn c/chuyện theo gợi ý của tranh.  - Nhận xét tuyên dương  **HĐ6. Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Về nhà đọc lại bài và kể lại câu chuyện. Chuẩn bị bài sau. | | - Lắng nghe  - Lắng nghe  - …. thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ  - Vì thành phố có những thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm.  - Tối đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải một con mèo rượt theo.  - Chuột nhà đã an ủi: Thua keo này ta bày keo khác. Ta sẽ đi lối khác kiếm dễ hơn.  - Một con chó dữ dằn cứ nhằm vào hai con chuột mà sủa.  - Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định về quê.  - chuột đồng nói: ...  - HS lắng nghe    - Các nhóm đóng vai kể câu chuyện  - Đại diện nhóm kể trước lớp  - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**(T11+12) Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Gìúp HS củng cố về đọc, viết các vần uôi, uôm, uôc, uôt, uôn, uông, ươi, ươu đã học.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**  - Hát, múa  **HĐ2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (20’)**  - Gọi hs đọc gsk bài 67, 68, 69  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Luyện viết (11’)**  - Đọc 1 số âm, tiếng, từ, câu cho hs viết bc. (Bài 69)  - Đọc 1 số âm, tiếng, từ, câu cho hs viết vở.  =>Chấm, nhận xét | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Nghe viết bc: tươi cười, quả bưởi, ốc bươu; Lạc đà… dự trữ chất béo.  - Nghe viết vở nd viết như viết bc  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **\*Làm vở bài tập (32’)**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 67/59  - HD hs làm vở bài tập TV Bài 68/60  - HD hs làm vở bài tập TV Bài 69/61  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập  + Bài 1. Nối  + Bài 2. Điền uôc hoặc uôt  + Bài 3. Viết 2 tiếng có vần dưới đây:   * uôc * uôt   + Bài 1. Nối  + Bài 2. Điền tiếng chứa vần uôn hoặc uông  + Bài 3. Viết 2 tiếng có vần dưới đây   * uôn * uông   + Bài 1. Nối  + Bài 2. Điền tiếng chứa vần ươi hoặc ươu  + Bài 3. Viết 2 tiếng có vần dưới đây   * ươi: * ươu   - Lắng nghe Viết vào ô trống  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ hai ngày 12 tháng 12 năm 2022

**Toán:**

**Bài 13: Luyện tập chung (3 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

- Phát triển tư duy logic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

**\* Phẩm chất:** Rèn hs tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, cẩn thận khi làm bài. Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

**\* Năng lực:** Góp phần phát triển năng lực: NL tư duy và lập luận; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL mô hình hóa toán học.

- Củng cố năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp khi nêu được phép tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **TIẾT 3** | |
| **HĐ1: Khởi động: (5’) Hát, múa**  - 2 hs làm bài bảng  **HĐ 2: Hoạt động: Luyện tập (27’)**  **\*Bài 1: Số ?**  **-** 2 hs nêu yêu cầu bài tập  - 2 HS nêu bài toán theo hình vẽ  - CN viết phép tính vào b/c  **-** Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 2: Số ?**  **-** 2 hs nêu yêu cầu bài tập  - CĐ nêu bài toán theo hình vẽ  - CN viết phép tính vào b/c  **-** Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 3: > , < , =**  **-** 2 hs nêu yêu cầu bài tập  - HD HS tính kết quả các phép tính rồi so sánh  - CN làm vở  **-** Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 4: Số ?** - Lắng nghe  **-** 2 hs nêu yêu cầu bài tập  - N4 nêu bài toán và viết phép tính vào vở  -> Đại diện N nêu bài toán và đọc phép tính tương ứng trước lớp  **-** Nhận xét, tuyên dương  **HĐ3: Hoạt động vận dụng (3’)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà học thuộc các phép tính trong bảng cộng trừ và chuẩn bị bài sau. | - Hát, mua  - 4 + … = 7 10 - … = 4  3 + … = 8 9 - … = 4  **-** 2 hs nêu yêu cầu bài tập  - Có 4 bông hoa màu đỏ, thêm 6 bông hoa màu xanh. Hỏi có tất cả bao nhiêu bông hoa?  - Làm b/c : 4 + 6 = 10  - Lắng nghe  **-** 2 hs nêu yêu cầu bài tập  - Có bạn đang chơi bập bênh, sau đó 2 bạn chạy đến cùng tham gia. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn chơi bập bênh?  - Làm b/c : 8 + 2 = 10  - Lắng nghe  **-** 2 hs nêu yêu cầu bài tập  - Lắng nghe  - CN làm vở->2 hs sửa bài bảng lớp  - Lắng nghe  **-** 2 hs nêu yêu cầu bài tập  - N4 thảo luận nêu bài toán: Lúc đầu trong bến có 8 ô tô, sau đó rời bến 3 ô tô. Hỏi trong bến còn lại bao nhiêu ô tô?  -> 8 – 3 = 5  - Lắng nghe  - Biết so sánh số và phép tính và viết phép tính theo tình huống trong tranh.  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 15**

**Chủ đề 4: Làm quen với một số hình khối**

**Toán: Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và đồ dùng học tập.

**\* Phẩm chất:** Rèn hs tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, cẩn thận khi làm bài.

- Có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**\* Năng lực:**

- Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian , liên hệ với thực tế, có hứng thú học tập qua việc thực hành đêm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- Hộp quà gồm 2 loại (khối lập phương, khối hộp chữ nhật).

- Mô hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật (bằng bìa, nhựa,…).

- Sưu tầm những đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**2. HS:** Bộ đồ dung học toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động:** **(5’)**  - HD chơi TC “*Chia quà*”, chia lớp thành 3 đội. HS phân loại các hộp quà của đội mình thành 2 loại khác nhau, hết thời gian, đội nào phân loại nhanh và đúng 2 loại khác nhau thì thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn vào bài mới.  **HĐ2: Khám phá (9’)**  **H** Các *em đã học những hình gì?*  **\* Cho HS quan sát hộp quà và hỏi:**  *+ Đây là gì?*  *+ Em có nhận xét gì về các mặt của hộp quà?*  - Cùng HS nhận xét  - Tương tự cho HS quan sát viên xúc xắc  =>Những vật có các mặt đều là hình vuông như hộp quà, viên xúc xắc, khối rubit… thì được gọi là khối lập phương.  **\* Cho HS quan sát vỏ hộp sữa và hộp phấn.**  - YC thảo luận N2 cho biết điểm giống nhau của 2 vật này  - GV cùng HS nhận xét.  => vậy các vật có các mặt đều là hình chữ nhật thì được gọi là khối hộp chữ nhật.  - Cho HS thi đua tìm thêm những đồ vật xung quanh lớp có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - Nhận xét, tuyên dương-> Giới thiệu tên bài học và ghi bảng  **HĐ3: Hoạt động luyện tập (17’)**  **\*Bài 1: Những hình nào là khối lập phương**  **-** 2 HS đọc yêu cầu bài tập  - CN quan sát các hình và cho biết đâu là khối lập phương->CĐ đối chiếu kết quả  - Cho hs giới thiệu các khối LP đã chuẩn bị  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 2: Những hình nào là khối hộp chữ nhật?**  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - CN quan sát các hình và cho biết đâu là khối hộp chữ nhật->CĐ đối chiếu kết quả  - Cho hs giới thiệu các khối hộp chữ nhật đã chuẩn bị  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 3:**  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - CĐ quan sát tranh và nối bằng bút chì vào sách các đồ vật có dạng hình khối tương ứng  H CĐ kể tên các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật ở trong lớp, ở xung quanh em?  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ4: Hoạt động vận dụng (4’)**  - *Hôm nay chúng ta học về những hình khối nào?*  - Về nhà kể cho gia đình nghe những đồ vật có dạng hình khối mà chúng ta học.  - Nhận xét, dặn dò. | - Tham gia chơi phân loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật do GV chuẩn bị.  - hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác  - hộp quà  - các mặt đều có hình vuông  - Nhận xét, lắng nghe  - Trả lời theo câu hỏi của GV  - Lắng nghe, nhắc lại  - HS quan sát  - N 2 thảo luận và đại diện nhóm TL  - Giống nhau cả 2 vật này đều có các mặt đều là hình chữ nhật  - Lắng nghe  - Lắng nghe, nhắc lại  - HS tìm và trả lời  - Lắng nghe  - 2 hs nêu YC bài tập  - CN quan sát và lựa chọn, CĐ đối chiếu kết quả  - Giới thiệu những vật mà mình đã chuẩn bị có khối lập phương trước lớp.  - Lắng nghe  - 2 hs nêu YC bài tập  - CN quan sát và lựa chọn, CĐ đối chiếu kết quả  - Giới thiệu những vật mà mình đã chuẩn bị có khối hộp chữ nhật trước lớp.  - Lắng nghe  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập.  - N2 cùng thảo luận và nối  - N2 kể thêm tên các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật ở trong lớp, ở xung quanh  - Lắng nghe  - khối lập phương, khối hộp chữ nhật  - Lắng nghe và thực hiện |
| **TIẾT 2** | |
| **HĐ1: Khởi động:** **(5’)**  - Chơi TC “*Kiến trúc sư tương lai”,* lớp chia 4 đội. Trong thời gian 2 phút, đội nào xếp nhanh và đúng hình như hình mẫu thì chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu vào bài  **HĐ2: Luyện tập (26’)**  **\* Bài 1:**  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - N2 quan sát và đếm rồi trả lời các câu hỏi :  *+ Có bao nhiêu khối lập phương?*  *+ Có bao nhiêu khối hộp chữ nhật màu đỏ?*  - GV cùng HS nhận xét  **\* Bài 2:**  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - YC quan sát hình chữ T, H, C sgk và đếm khối lập phương mỗi hình  *+ Chữ nào được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất*  *+ Chữ nào được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau*  =>YC hs dùng hình khối của mình và ghép chữ yêu thích  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 3:**  **-** 2HS nêu yêu cầu của bài  - N4 quan sát 3 hình khối trong SHS và thảo luận nhận ra hình nào là khối lập phương trong ba hình đó.  - YC hs ghép hình C    - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 4: Số?**  **-** 2HS nêu yêu cầu của bài  - HD HS quan sát cả 2 tranh câu a và b để nhận ra các khối lập phương được xếp theo quy luật.  - Cho HS dùng thẻ đưa đáp án đúng  - Hỏi HS về quy luật của từng tranh  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ3:** **Hoạt động vận dụng (4’)**  *- Bài học hôm nay, em đã dùng những hình khối nào để ghép hình?*  - Về dùng khối lập phương và khối chữ nhật để ghép các hình theo sáng tạo của mình  Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau | - Tham gia chơi xếp hình ngôi nhà như bài 1 sgk  - Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập 1  - N2 quan sát tranh, đếm và đại diện nhóm trả lời  - 5 *khối lập phương*  - 2 *khối hộp chữ nhật màu đỏ*  - Lắng nghe  - 2HS nghe yêu cầu  - N2 quan sát và đếm->Đại diện nhóm TL  - Chữ H  - Chữ T và C  - Ghép chữ và giới thiệu trước lớp  - Lắng nghe  - HS nêu yêu cầu  - N4 quan sát và thảo luận=> trả lời: C  - N4 thực hành ghép hình khối lập phương nhỏ xếp thành hình C  ->Trưng bày sp  - 2HS nêu yêu cầu  - HS quan sát và lựa chọn hình thích hợp vào chỗ dấu (?)  - HS đưa thẻ a, b, c tương ứng  - HS trả lời  - Khối lập phương, khối hộp chữ nhật  - Lắng nghe và thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm:**

**TUẦN 15 BÀI 9: PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT NẠT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** HS có khả năng:

- Nhận diện được các biểu hiện của bắt nạt và bị bắt nạt

- Nhận thức được quyền được bảo vệ, không bị xâm phậm thân thể và tổn thương tinh thần

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Biết tự bảo vệ để tránh bị bắt nạt

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** -Video băng nhạc bài hát *Em ơi hãy kể*

* Các tranh về các hình thức bắt nạt
* Các hình thức bắt nạt thường xuất hiện ở địa phương

1. **Học sinh:** -Nhớ lại: Những tình huống bản thân hoặc bạn bè bị bắt nạt

* Nhớ lại các quyền của trẻ em liên quan đến quyền được bảo vệ tinh thần và thân thể

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG:**3’  -GV tổ chức cho HS nghe bài hát Em ơi hãy kể.  -Hỏi: Sau khi nghe bài hát này, em rút ra được điều gì?  -GV chốt và dẫn dắt vào bài mới | -HS tham gia |
| **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI:**12’  **Hoạt động 1: Hành động bị bắt nạt và cách ứng xử**   1. **Nhận biết các hành động bắt nạt**   -GV yêu cầu HS xem tranh ở HĐ 1, sử dụng hiểu biết của mình để xác định các hành động biểu hiện sự bắt nạt  -GV yêu cầu thảo luận theo cặp  -Đại diện các cặp HS xung phong nêu tranh thể hiện sự bắt nạt  -GV rà soát từng tranh, bổ sung phần giải thích vì sao tranh đó thể hiện sự bắt nạt  -Sau mỗi biểu hiện, GV dừng lại hỏi HS xem các em đã từng bị bắt nạt hoặc chứng kiến người khác đã bị bắt nạt như vậy chưa  -GV hỏi các em còn biết thêm các biểu hiện bắt nạt nào khác? Cách ứng xử của người bị bắt nạt như thế nào?  -GV nhận xét bổ sung thêm những biểu hiện khác của hành vi bắt nạt và chốt lại  **b) Lựa chọn cách ứng xử khi bị bắt nạt**  **bước 1: Làm việc cá nhân**  -GV yêu cầu HS quan sát 3 tranh/SGK/38 và cho biết, khi bị bắt nạt em sẽ làm gì? Khi nào thì em sẽ chọn thêm cách 2 hoặc cách 3  **Bước 2: Làm việc chung toàn lớp**  -GV hỏi cả lớp: Ai xung phong nói cách xử lí của mình?  **-Lưu ý:**  +Yêu cầu “Dừng lại” là phù hợp với quyền trẻ em, không ai có quyền bắt nạt trẻ; nếu kẻ bắt nạt không dừng lại thì phải dọa mách thầy, cô giáo (khi không có ai ở xung quanh giúp đỡ) hoặc kêu nhờ người giúp đỡ nếu có người ở gần đó  +Nếu HS lựa chọn cách yêu cầu: “Dừng lại” là đã khẳng định quyền trẻ em, và “mách cô giáo”. Hoặc kêu người giúp là đã vận dụng kĩ năng tìm kiếm sự giúp đỡ  -GV hỏi: Có em nào có cách ứng xử khác ngoài 3 cách trên không?  -GV khen ngợi HS có ý kiến riêng (nếu có)  -Nếu HS đưa ra những cách khác thì GV cần phân tích mặt tích cực và hạn chế của cách giải quyết mà các em nêu thêm. Hoặc phân tích thêm cách giải quyết nào là phù hợp trong từng bối cảnh khác nhau  -Gv chốt lại những hành động ứng xử cần thiết khi bị bắt nạt:  +Yêu cầu người có hành vi bắt nạt dừng lại  +Mách thầy, cô giáo (hoặc người có trách nhiệm)  +Kêu to để mọi người giúp đỡ  +Khi cần thiết phải gọi điện thoại số 111 để được giúp đỡ | -HS thực hiện theo yêu cầu  -Thảo luận theo cặp  -HS trình bày  -Lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS chia sẻ  -Lắng nghe  -Quan sát tranh, trả lời câu hỏi  -Trả lời, nhận xét  -HS lắng nghe  -HS nêu suy nghĩ  -Hs lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **THỰC HÀNH:**10’  **Hoạt động 2: Xử lí các tình huống bị bắt nạt**  -GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu vận dụng cách xử lí tích cực đã tìm hiểu, thảo luận tìm cách xử lí các tình huống nhóm được giao  -GV yêu cầu HS nhận diện thực chất của hiện tượng bắt nạt ở tình huống 2 là sự chế giễu – hình thức bạo lực tinh thần  -Yêu cầu các nhóm xung phong thể hiện cách xử lí của nhóm mình trước lớp. Các nhóm còn lại tập trung quan sát và lắng nghe cách xử lí của nhóm bạn để nhận xét, góp ý  -GV hỏi HS có nhóm nào có cách xử lí khác  **Lưu ý:**  -Nếu HS lựa chọn phương án xử lí “Từ chối không đưa” trong tình huống 1 hoặc nói “Các bạn không được nói tớ như vậy” trong tình huống 2 thì GV cần hỏi thêm: Nếu người bắt nạt không dừng lại thì em cần làm gì?  -Nếu HS trả lời được tiếp là “Em sẽ thưa cô giáo” hoặc “Kêu to nhờ người khác giúp đỡ” là câu trả lời đúng  -Còn nếu HS không có cách giải quyết khác thì GV cùng cả lớp phân tích cách xử lí của 2 nhóm. GV giải thích, bổ sung và chốt lại cách xử lí phù hợp  -**Kết luận:** Khi bị bắt nạt, em cần nói để học dừng lại, nếu không được phải báo cho người lớn biết để được giúp đỡ và thoát khỏi tình trạng bị bắt nạt | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS nhận diện  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **VẬN DỤNG:**8’  **Hoạt động 3: Thực hiện ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt trong cuộc sống hằng ngày**  -Yêu cầu HS về nhà thực hiện ứng xử phù hợp nếu gặp các tình huống bị bắt nạt trong gia đình và ở nơi công cộng  -Yêu cầu các bạn cư xử thân thiện với bạn bè trong và ngoài lớp học  **Tổng kết:**  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu nhắc lại: *Khi bị bắt nạt, ép buộc, em phải nói “Không” và tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người đáng tin cậy* | -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe, nhắc lại |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:** 2’  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Hoạt động trải nghiệm:

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 15**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động khởi động:** **2 phút**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau: 9 phút**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới: 6 phút**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề :11 phút**  -Gv nêu những yêu cầu để có lớp học an toàn, thân thiện như:  +Giúp nhau trong học tập, khi gặp khó khăn  +Chơi hoàn đồng với tất cả các bạn  +Tự giác thực hiện những quy định của trường, lớp  +Không bắt nạt nhau  +Tránh gây ra sự không an toàn trong lớp  -GV yêu cầu HS nêu lên những hành động tích cực, đáng khích lệ, cả những hành động không mong đợi đã thể hiện trong lớp cần khắc phục | -HS lắng nghe  - HS chia sẻ, lắng nghe |
| **ĐÁNH GIÁ: 4 phút**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Nhận biết được các biểu hiện của bắt nạt  +Biết ứng xử phù hợp khi bắt nạt  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **\* Củng cố - dặn dò:2 phút**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………